

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 372/2018/HS-PT

Ngày: 20 -11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tùng, Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 336/2018/HSPT ngày 12/10/2018 đối với bị cáo Trần Văn H và Trần Văn H1 về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần L và bà Võ Thị K; tiền án, tiền sự: không.

2. Họ và tên: **Trần Văn H1**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần L và bà Võ Thị K; tiền án, tiền sự: không;

Các bị cáo được tại ngoại và đều có mặt.

*** Người bị hại có kháng cáo:** Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/01/2018, anh Trần Ngọc S điều khiển xe mô tô đi về đến thôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì gặp Trần Văn H và Trần Văn

H1 đang dừng xe mô tô bên đường. Khi xe của anh S chạy đến do tiếng bô xe nổ to và đèn pha chiếu vào mặt H và H1 làm cho cả hai bức tức nên H1 và H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47E1-08922 đuổi theo anh S. Trên đường đi H dừng lại dọc đường nhặt một đoạn cây gỗ với mục đích dùng để đánh anh S. Khi anh S đi xe về đến quán của anh Nguyễn Văn M (thuộc thôn C, xã E, huyện K) thì H và H1 đuổi kịp và đi vào nhà anh M. Tại đây, H đã dùng gậy gỗ đánh nhiều cái vào đầu và người anh S, lúc này H1 cũng xông vào giằng co với anh S rồi H1 lấy một vật sắc bén rạch vào mu bàn tay trái anh S. Thấy vậy, anh Nguyễn Cao C và anh M ra can ngăn nên H và H1 bỏ về, anh S được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 423 ngày 24/3/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Trần Ngọc S bị hai vết thương đầu: 11%, vật tác động cứng, tày; vết thương cổ mu bàn tay trái: 01%, vật tác động sắc bén; tổng tỉ lệ thương tật 12%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1** 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/9/2018, bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H1 và người bị hại anh Trần Ngọc S có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H và Trần Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên. Người bị hại anh Trần Ngọc S cho rằng: Do tôi bật đèn pha và do tiếng bô xe của anh kêu to nên các bị cáo hiểu nhầm là tôi trêu chọc do đó các bị cáo đuổi đánh gây thương tích. Đề nghị Tòa giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo vì gia đình các bị cáo rất nghèo, cha mẹ già yếu cần các bị cáo làm ăn chăm sóc.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và kết luận rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã

xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Trần Văn H và 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Trần Văn H1 là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, các bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H1 và người bị hại để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H1 được hưởng án treo. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1** 01 năm, 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và người bị hại để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt nhưng không cho bị cáo H được hưởng án treo. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 01 năm, 09 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo, người bị hại không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Trần Văn H và 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Trần Văn H1 là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thật thà khai báo và ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường hết thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại tiếp tục kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay vẫn xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, các bị cáo thực sự có hoàn cảnh gia đình khó khăn (là hộ nghèo), vì vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và người bị hại.

Trong vụ án này bị cáo H và bị cáo H1 là anh em ruột, vai trò, hành vi và hậu quả mà bị cáo H gây ra là phần lớn. Trong tổng thương tích của anh Trần Ngọc S 12%, thì bị cáo H gây ra 11%, còn bị cáo H1 gây ra 1%. Do đó mặc dù người bị hại cũng xin cho bị cáo H được hưởng án treo, tuy nhiên hình phạt tù đã tuyên là phù hợp nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và kháng cáo của người bị hại về nội dung xin được hưởng án treo cho bị cáo H.

Đối với bị cáo Trần Văn H1, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ trong vụ án này vai trò của bị cáo H1 là thứ yếu, hành vi của bị cáo H1 ít nguy hiểm hơn so với bị cáo H, bị cáo chỉ gây ra thương tích ở mu bàn tay của người bị hại là 1% trong tổng số 12% thương tích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1 và người bị hại để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt và cho bị cáo H1 được hưởng án treo. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1** 01 năm, 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] Về án phí: Do các bị cáo thuộc diện hộ gia đình nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người bị hại anh Trần Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và người bị hại anh Trần Ngọc S – Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 01 (một) năm, 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn H1 và người bị hại anh Trần Ngọc S – Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H1** 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn H1 và người bị hại anh Trần Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E, huyện K;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức